

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 30-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Chiến

2. Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh ngày 06/7/1975 tại huyện Đ, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 1A, xã M, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1945; Có vợ là Phạm Thu Th, sinh năm 1978 và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh P. Có mặt

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/8/1973 tại huyện Đ, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 1B, xã M, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1947; Có vợ là Mai Thị Lâm T, sinh năm 1977 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh P. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1977; Chức vụ: Trưởng công an xã M

Nơi cư trú: Phường T, thành phố V, tỉnh P

2. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1982; Chức vụ: Công an viên khu 1A, xã

Nơi cư trú: Khu 1A, xã M, huyện Đ, tỉnh P

3. Bà Phạm Thu Th, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu 1A, xã M, huyện Đ, tỉnh P

Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T, bà Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03/7/2022, Trần Văn H, sinh năm 1975, ở khu 1A, xã M, huyện Đ được lấy tiền chơi họ cùng một số người khác ở cùng khu nên đã mổ thịt chó mời những người cùng chơi họ và một số người là anh em, bạn của mình đến ăn thịt chó, uống rượu. Trong đó có Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, ở khu 1B, xã M là bạn của Trần Văn H và anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1973, ở khu 1A, xã M là người cùng chơi họ với Trần Văn H. Khi gia đình Trần Văn H đang làm thịt chó thì anh Hoàng Văn C, sinh năm 1977, ở xã L, huyện Đ, tỉnh H, trước đây ở cùng xóm và chơi với Trần Văn H đi cùng anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1991, ở khu 6, xã T, huyện Đ đến ao nuôi cá của gia đình Trần Văn H câu cá. Trần Văn H mời anh C và anh S ở lại ăn thịt chó, uống rượu.

Khoảng 19h30' cùng ngày, gia đình Trần Văn H và khách mời bắt đầu ngồi ăn thịt chó, uống rượu trên chiếu trải tại sân. Tổng số 04 mâm, không xác định chính xác có bao nhiêu người, vị trí ngồi của từng người. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, mọi người đã ăn, uống gần xong, có một số người đã ra về, một số người ngồi uống nước, một số người ngồi uống rượu. Anh S đi đến vị trí anh C và anh H đang ngồi uống rượu rủ anh C đi về. Lúc này, anh H bảo “Địt mẹ mày là thằng nào, mày chưa đủ tuổi nói chuyện với tao”, dẫn đến xảy ra xô xát giữa anh S và anh H. Anh S cúi xuống cầm cốc thủy tinh, loại cốc không có quai, có sẵn trên chiếu, đứng đối diện với anh H, đập cốc thủy tinh trúng vùng mặt, phía đuôi mắt trái của anh H làm rách da chảy máu. Được mọi người có mặt can ngăn, anh C và anh S đi xe mô tô về nhà tại xã T. Anh H đi về nhà rồi thuê xe ô tô đi khám vết thương tại Bệnh viện Đa khoa tư nhân Hùng Vương.

Cùng thời điểm này, Nguyễn Văn T sau khi uống rượu tại nhà Trần Văn H, đã về nhà mình lên giường nằm. T gọi điện thoại di động cho anh Lê Văn M, sinh năm 1971, ở khu 1A, xã M là người chơi họ cùng Trần Văn H, đang ngồi uống rượu tại nhà ở của Trần Văn H rủ anh M đi hát Karaoke. Anh M bảo: “Đang can đánh nhau hát hò gì”. T biết có vụ việc đánh nhau tại nhà ở của Trần Văn H nên đi xe mô tô của mình đến nhà Trần Văn H. Khi T đến nhà Trần Văn H thì mọi người đã về hết, tại nhà ở của Trần Văn H chỉ có H và vợ là chị Phạm Thu Th, sinh năm 1978. Nguyễn Văn T cùng Trần Văn H và chị Th ngồi xuống chiếu trải tại nền sân uống nước nói chuyện. Khoảng 23h50' cùng ngày, anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1976, ở khu 1A, xã M là em trai ruột của anh H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1982, ở khu 1A, xã M, là công an viên khu 1A, xã M, báo cáo việc anh H bị đánh tại nhà ở của Trần Văn H. Anh T sau khi nghe báo cáo của anh H, gọi điện thoại di động báo cáo lại nội dung vụ việc cho anh Nguyễn Việt H - Trưởng Công an xã M biết. Anh Nguyễn Việt H

đang trực tại trụ sở Công an xã M, sau khi nghe anh T báo cáo, bảo anh T đợi ở nhà để cùng anh đi xác minh, giải quyết vụ việc. Anh Nguyễn Việt H mặc trang phục Công an nhân dân đứng điều lệnh, điều khiển xe mô tô được cấp phát cho lực lượng Công an xã M, biển số 19B1-004.66, trong cốp xe mô tô để 01 (Một) đèn pin, làm bằng kim loại, sơn màu đen, hình trụ tròn, dài 24,5 cm, phần thân đèn có đường kính 2,4 cm, một mặt có in chữ: “MADE IN TAIWAN”, một mặt có in chữ: “Model:police SANG MIN INTERNATIONNAL CO. , LTD”, vị trí rộng nhất của ốp kim loại bao ngoài gương lõm có đường kính 05 cm; 01 (Một) khóa số 8 làm bằng kim loại, màu trắng. Một cặp đựng tài liệu màu đỏ để tại vị trí giá đèn hàng giữa xe mô tô, đi đến nhà gặp anh T. Anh Nguyễn Việt H không biết đường đi đến nhà ở của Trần Văn H nên giao xe mô tô cho anh T điều khiển đi đến nhà ở của Trần Văn H. Anh T mặc thường phục, không mang theo đồ vật, tài liệu gì, điều khiển xe mô tô biển số 19B1-004.66 chở anh Nguyễn Việt H ngồi trên yên xe sau đi đến cổng nhà ở của Trần Văn H, dựng xe mô tô trên nền đất, vị trí cách mép sân nhà ở của Trần Văn H khoảng 03 mét. Anh T và anh Nguyễn Việt H đi bộ vào sân nhà ở của Trần Văn H. Lúc này, T và Trần Văn H đang ngồi trên chiếu trải tại sân nhà ở của Trần Văn H, chị Th ngồi trên ghế gỗ cạnh vị trí T và Trần Văn H đang ngồi. Chị Th nói: “Mời chú T và anh ngồi uống nước”. Trần Văn H nói: “Mời anh em vào uống nước”. Anh T trả lời: “Vâng” rồi ngồi xuống chiếu, vị trí T và Trần Văn H đang ngồi. Anh Nguyễn Việt H đứng tại mép sân hỏi: “Trong này vừa có sự việc gì?”. Anh Nguyễn Việt H hỏi liên tục hai câu liền thì Trần Văn H nói: “ Anh hỏi ai, tôi là chủ nhà đây”. Anh Nguyễn Việt H nói: “Tôi hỏi ông chứ tôi hỏi ai”. Trần Văn H nói: “Ông muốn hỏi gì thì cứ phải ngồi đây uống nước đã”. Anh Nguyễn Việt H nói: “Tôi đi làm việc chứ không phải vào đây ngồi uống nước với anh”. Anh Nguyễn Việt H và Trần Văn H nói qua nói lại với nhau về việc mời ngồi uống nước và không ngồi uống nước. Sau đó, Trần Văn H nói: “Ông không ngồi uống nước tôi không nói chuyện với ông”; “Ông không ngồi uống nước ông cút mẹ đi”. Anh Nguyễn Việt H nói: “Đã thế tôi lập biên bản không hợp tác” rồi đi ra vị trí dựng xe mô tô cầm cặp tài liệu đi quay vào sân nhà ở của Trần Văn H. Trần Văn H đứng dậy xông đến phía anh Nguyễn Việt H đang đi, giật cặp tài liệu trên tay của anh Nguyễn Việt H. Anh Nguyễn Việt H giữ được cặp tài liệu, đưa cho anh T cầm vào bảo: “T ra mở cốp xe”. Anh T tay cầm cặp tài liệu, tay cầm chìa khóa xe mô tô đi đến vị trí dựng xe mô tô. Anh T đang cầm chìa khóa xe vào ổ khóa để mở cốp xe mô tô thì anh Nguyễn Việt H đi đến, tự mở cốp xe mô tô lên, một tay cầm khóa số 8, một tay cầm đèn pin bật sáng đi quay vào sân nhà ở của Trần Văn H. Trần Văn H chạy vào trong bếp của gia đình mỗi tay cầm một con dao dạng dao phay chạy ra sân đưa cho T một con dao. T vừa cầm dao do Trần Văn H đưa thì anh T xông đến giật dao từ tay của T vứt ra nền đất phía ngoài mép sân. Trần Văn H cầm một con dao chạy xông về phía anh Nguyễn Việt H. Anh Nguyễn Việt H chạy lùi ra phía cổng. Khi Trần Văn H đuổi kịp, anh Nguyễn Việt H đúc khóa số 8 vào một bên túi quần và đèn pin vào một bên túi quần rồi xông vào giằng co con dao trên tay của Trần Văn H. Trong quá trình giằng co con dao, phần lưỡi dao cắt vào cẳng tay phải của anh Nguyễn Việt H làm rách tay áo, rách da dóm máu. Anh T chạy đến hỗ trợ anh Nguyễn Việt H giật được con dao từ tay của Trần Văn H

vứt ra nền đất. Anh Nguyễn Việt H và Trần Văn H vẫn xông vào dùng tay ôm giữ nhau. Anh Nguyễn Việt H dùng tay ôm giữ ngang người của Trần Văn H. Trần Văn H không tự mình gỡ tay của anh Nguyễn Việt H ra được hô: “T mày gỡ tao phát”. Toàn xông đến vị trí anh Nguyễn Việt H và Trần Văn H đang giằng co nhau thì bị anh T ngăn cản. T chạy vào hè bếp cầm 08 (Tám) đoạn kim loại màu trắng có đặc điểm, kích thước giống nhau, dạng hình trụ tròn, đường kính 0,04 cm, một đầu nhọn, một đầu uốn cong thành hình tròn, sử dụng làm xiên để xiên thịt nướng, dài 71,5 cm đang để trên nền hè rồi chạy xông đến vị trí anh Nguyễn Việt H và Trần Văn H đang ôm giằng co nhau. T cầm nắm xiên đâm đầu nhọn về phía người anh Nguyễn Việt H. Anh T xông đến đứng phía sau T, nắm tay vào đầu còn lại của nắm xiên để giật lại. T đâm đầu nhọn của nắm xiên một phát trúng vùng mạn sườn trái, một phát trúng vùng vai phải của anh Nguyễn Việt H thì bị anh T giật được nắm xiên vứt xuống nền sân nhà ở của Trần Văn H. Anh Nguyễn Việt H buông tay khỏi người Trần Văn H để quay lại không chế T. Lúc này, đèn pin trong túi quần của anh Nguyễn Việt H rơi xuống nền đất. Trần Văn H nhặt đèn pin của anh Nguyễn Việt H lên, xông đến một tay ôm ngang người anh Nguyễn Việt H từ phía sau, một tay cầm đèn pin của anh Nguyễn Việt H vụt trúng vùng đầu anh Nguyễn Việt H một phát. Anh Nguyễn Việt H sờ tay lên vị trí bị đánh trúng thấy có máu chảy ra, nói: “T ơi tao chảy máu rồi” và bảo anh T điều khiển xe mô tô chở mình đi ra Trạm y tế xã M kiểm tra vết thương. Anh T đi ra xe mô tô cắm chìa khóa xe vào ổ khóa thì Trần Văn H chạy đến giật chìa khóa xe mô tô, không cho anh T điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Việt H đi ra Trạm y tế xã M. Anh T gọi điện thoại di động báo con trai là cháu Nguyễn Vũ V, sinh năm 2004, ở cùng nhà với anh T đi xe mô tô của gia đình đến chở anh Nguyễn Việt H đến trạm y tế xã M kiểm tra vết thương, anh T đi bộ về nhà. Xe mô tô biển số 19B1-004.66 để tại cổng vào nhà ở của Trần Văn H. Sau đó, anh Nguyễn Việt H, gọi điện thoại báo cáo lãnh đạo Công an huyện Đoàn Hùng nội dung vụ việc nêu trên.

Kết quả kiểm tra, xem xét dấu vết trên thân thể anh Nguyễn Việt H, xác định: vị trí 1/3 trên, mặt sau cẳng tay phải có vết rách da chạy ngang, kích thước: (04 x 01) cm; vùng chẩm bên trái có vết rách da kích thước: (2,5 x 0,2) cm; vùng lưng bên phải, dưới xương vai phải có 04 (Bốn) vết xước da gần song song với nhau, vết dài nhất có kích thước: (07 x 0,2) cm, vết ngắn nhất có kích thước: (02 x 0,2) cm; vùng mạng sườn trái có 06 vết xước da gần song song với nhau, vết dài nhất có kích thước: (08 x 0,2) cm, vết ngắn nhất có kích thước: (01 x 0,2) cm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoàn Hùng đã trưng cầu giám định thương tích đối với anh Nguyễn Việt H và Nguyễn Quang H.

Ngày 10/8/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Việt H là 07% (Bảy phần trăm);

- Cơ chế hình thành vết thương:

- + Vết sẹo 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải: do tác động của vật sắc gây nên;
- + Vết sẹo chẩm bên trái: do tác động của vật cứng gây nên;

+ Mười vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng phải, mạng sườn trái: do tác động của vật cứng có đầu nhọn gây nên.

Ngày 10/8/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Quang H là 09% (Chín phần trăm);

- Cơ chế hình thành ba vết sẹo vùng quanh hốc mắt bên trái: do tác động của vật cứng có cạnh sắc gây nên.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng, lời khai của Trần Văn H và lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung diễn biến vụ việc như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 30/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Việt H cùng Trần Văn H và Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong, ông Nguyễn Việt H có đơn đề nghị không xử lý về hình sự đối với Trần Văn H và Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Quang H cũng có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc S. Do vậy không phải giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy:

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay, màu xanh, mặt trong cổ áo có gắn lô gô in chữ: “CÔNG TY 19 – 5 BCA TRANG PHỤC HÈ 2020”, cúc áo làm bằng kim loại màu vàng, toàn bộ mặt ngoài của áo có bám dính nhiều bụi đất. Tại vị trí mặt trong cổ áo và phía bên trái ngực áo có bám dính chất màu nâu dạng máu đã khô, dấu vết kéo dài từ vị trí cổ áo đến nắp túi ngực bên trái. Tại vị trí mạng sườn trái của áo, tại vị trí cách mép dưới của gấu áo 28 cm có 07 lỗ thủng áo, kích thước lớn nhỏ khác nhau trên diện có kích thước dài 3,8 cm, rộng 2,5 cm. Tại vị trí mặt ngoài vai phải của áo có nhiều dấu vết xước áo, cuối vết xước có 07 lỗ thủng áo lớn nhỏ khác nhau trên diện có kích thước dài 10,5 cm, rộng 3,2cm;

- 01 (Một) dao làm bằng kim loại, dạng dao chặt, có tổng chiều dài 38 cm, chuôi dao làm bằng gỗ, tiện tròn, đường kính tại vị trí lớn nhất là 4,4 cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất là 09 cm, mũi dao bằng, phần góc trên của mũi dao có lỗ tròn đường kính 1,1 cm, mặt bên trái của dao tại vị trí giáp với chuôi dao có in chữ: “ĐỨC THẮNG KM 23”;

- 01 (Một) dao làm bằng kim loại dạng dao phay có tổng chiều dài 43 cm, chuôi dao làm bằng gỗ, tiện tròn, đường kính tại vị trí lớn nhất là 3,5 cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất là 6,6 cm, mũi dao bằng;

- 01 (Một) khăn làm bằng vải bông màu xanh nõn chuối có dạng hình chữ nhật, dài 70 cm, rộng 34 cm, toàn bộ khăn vải đều bám dính chất màu nâu dạng máu đã khô;

- 08 (Tám) đoạn kim loại màu trắng có đặc điểm, kích thước giống nhau, dạng hình trụ tròn, đường kính 0,04 cm, một đầu nhọn, một đầu uốn cong thành hình tròn, có dạng hình chiếc xiên để xiên thịt nướng, dài 71,5 cm. Trong đó, có 07 đoạn bị cong hình cánh cung, điểm cong nhất của từng đoạn khác nhau, 01 đoạn thẳng; 01 (Một) túi ni lon bên trong đựng nhiều mảnh thủy tinh màu trắng, trong suốt, có kích thước lớn nhỏ khác nhau, mảnh vỡ lớn nhất có in chữ: “..ÁT TRIỀN VIỆT NAM”;

- Trả lại cho ông Nguyễn Việt H 01 (Một) đèn pin làm bằng kim loại, sơn màu đen, hình trụ tròn, dài 24,5 cm, phần thân đèn có đường kính 2,4 cm, một mặt có in chữ: “MADE IN TAIWAN”, một mặt có in chữ: “Model:police SANG MIN INTERNATIONAL CO. , LTD”, vị trí rộng nhất của ốp kim loại bao ngoài gương lõm có đường kính 05 cm.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Tối ngày 03/7/2022, tại nhà ở của mình tại khu 1A xã M, huyện Đ, tỉnh P, Trần Văn H và Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng vũ lực để ngăn cản ông Nguyễn Việt H – là Trưởng Công an xã M không thực hiện được nhiệm vụ của mình là xác minh giải quyết sự việc gây thương tích giữa anh Nguyễn Ngọc S và anh Nguyễn Quang H xảy ra tại nhà của Trần Văn H.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1, Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Điều 330 quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ

của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Do vậy cần phải có mức án nghiêm với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội lần đầu, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, để nhằm giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên không cần thiết phải xử hình phạt tù giam mà chỉ xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không ai đề nghị gì nên không phải giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Việc đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330, các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã M, huyện Đ, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy:

- 01 (Một) áo sơ mi dài tay, màu xanh, mặt trong cổ áo có gắn lô gô in chữ: “CÔNG TY 19 – 5 BCA TRANG PHỤC HÈ 2020”, cúc áo làm bằng kim loại màu vàng, toàn bộ mặt ngoài của áo có bám dính nhiều bụi đất. Tại vị trí mặt trong cổ áo và phía bên trái ngực áo có bám dính chất màu nâu dạng máu đã khô, dấu vết kéo dài từ vị trí cổ áo đến nắp túi ngực bên trái. Tại vị trí mạng sườn trái của áo, tại vị trí cách mép dưới của gấu áo 28 cm có 07 lỗ thủng áo, kích thước lớn nhỏ khác nhau trên diện có kích thước dài 3,8 cm, rộng 2,5 cm. Tại vị trí mặt ngoài vai phải của áo có nhiều dấu vết xước áo, cuối vết xước có 07 lỗ thủng áo lớn nhỏ khác nhau trên diện có kích thước dài 10,5 cm, rộng 3,2cm;

- 01 (Một) dao làm bằng kim loại, dạng dao chặt, có tổng chiều dài 38 cm, chuôi dao làm bằng gỗ, tiện tròn, đường kính tại vị trí lớn nhất là 4,4 cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất là 09 cm, mũi dao bằng, phần góc trên của mũi dao có lỗ tròn đường kính 1,1 cm, mặt bên trái của dao tại vị trí giáp với chuôi dao có in chữ: “ĐỨC THẮNG KM 23”;

- 01 (Một) dao làm bằng kim loại dạng dao phay có tổng chiều dài 43 cm, chuôi dao làm bằng gỗ, tiện tròn, đường kính tại vị trí lớn nhất là 3,5 cm, phần lưỡi dao bản rộng nhất là 6,6 cm, mũi dao bằng;

- 01 (Một) khăn làm bằng vải bông màu xanh nõn chuối có dạng hình chữ nhật, dài 70 cm, rộng 34 cm, toàn bộ khăn vải đều bám dính chất màu nâu dạng máu đã khô;

- 08 (Tám) đoạn kim loại màu trắng có đặc điểm, kích thước giống nhau, dạng hình trụ tròn, đường kính 0,04 cm, một đầu nhọn, một đầu uốn cong thành hình tròn, có dạng hình chiếc xiên để xiên thịt nướng, dài 71,5 cm. Trong đó, có 07 đoạn bị cong hình cánh cung, điểm cong nhất của từng đoạn khác nhau, 01 đoạn thẳng; 01 (Một) túi ni lon bên trong đựng nhiều mảnh thủy tinh màu trắng, trong suốt, có kích thước lớn nhỏ khác nhau, mảnh vỡ lớn nhất có in chữ: “..ÁT TRIỂN VIỆT NAM”;

- Trả lại cho ông Nguyễn Việt H 01 (Một) đèn pin làm bằng kim loại, sơn màu đen, hình trụ tròn, dài 24,5 cm, phần thân đèn có đường kính 2,4 cm, một mặt có in chữ: “MADE IN TAIWAN”, một mặt có in chữ: “Model:police SANG MIN INTERNATIONAL CO. , LTD”, vị trí rộng nhất của ốp kim loại bao ngoài gương lõm có đường kính 05 cm.

(Các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Minh Phú;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Vũ Thường